TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13-GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày 29-8-2025
"*Về việc ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13-GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Trần Vi Tình.

2- Bà Phạm Thị Hồng Cẩm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Minh-Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13-Gia Lai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Hồng Phong-Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13-Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Minh H, sinh năm 1987.

Nơi đăng ký thường trú: Làng Kruối Chai, xã Y, huyện P, tỉnh Gia Lai (nay là làng Kruối Chai, xã P, tỉnh Gia Lai). Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Văn Thị Thu T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện P, tỉnh Gia Lai (nay là tổ dân phố N, phường B, tỉnh Gia Lai). Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lê Minh H trình bày: Anh và Chị Văn Thị Thu T tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện P, tỉnh Gia Lai vào ngày 18/12/2023. Trong thời gian chung sống, bước đầu cuộc sống hạnh phúc nhưng được một thời gian thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Lý do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên nhiều lần xảy ra cãi vã. Từ đó vợ chồng không còn tình cảm với nhau, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Mâu thuẫn xảy ra trầm trọng vào năm 2024 nên vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai, phần ai nấy sống, nếu có hàn gắn cũng không mang lại hạnh phúc nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Văn Thị Thu T.

Về con chung: Anh H và chị T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 11/02/2025 bị đơn chị Văn Thị Thu T trình bày: Anh Lê Minh H và chị kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện P, tỉnh Gia Lai vào ngày 18/12/2003. Thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc, tuy nhiên đến năm 2024 vợ chồng nãy sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến bất đồng quan điểm sống, đã ly thân vào tháng 10 năm 2024. Cuộc hôn nhân đã rơi vào bế tắc nên chị cảm thấy hôn nhân không đạt được mục đích, nay anh H yêu cầu ly hôn thì chị đồng ý.

Về con chung: Chị và anh H không có con chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 27/02/2025 và ngày 25/4/2025 các tài liệu do nguyên đơn cung cấp gồm: 01 đơn khởi kiện đề ngày 01/02/2025; 01 căn cước công dân mang tên Lê Minh H (photocoppy chứng thực); 01 giấy chứng nhận kết hôn số 31/2023 ngày 18/12/2023 của Ủy ban nhân dân xã Y, huyện P, tỉnh Gia Lai (bản chính); 01 bản tự khai của anh Lê Minh H ngày 06/02/2025.

Các tài liệu, chứng cứ do bị đơn cung cấp: 01 căn cước công dân mang tên Văn Thị Thu T (bản sao); 01 bản tự khai ngày 01/02/2025.

Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập, xác minh: 01 biên bản xác minh ngày 24/5/2025.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Gia Lai:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Đảm bảo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo theo quy định tại khoản 16 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự thuộc Tòa án nhân dân khu vực 13-Gia Lai. Hôn nhân của anh Lê Minh H và chị Văn Thị Thu T là hợp pháp; mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H có quyền yêu cầu giải quyết ly hôn với chị T. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Gia Lai đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lê Minh H về yêu cầu xin ly hôn. Về án phí, nguyên đơn anh Lê Minh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Lê Minh H yêu cầu ly hôn với chị Văn Thị Thu T hiện đang cư trú tại thôn N, xã A, huyện P, tỉnh Gia Lai (nay là tổ dân phố N, phường B, tỉnh Gia Lai). Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì đây là vụ án về *"Ly hôn"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13-Gia Lai.

Anh Lê Minh H và chị Văn Thị Thu T có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa vì bận công việc, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn anh Lê Minh H và bị đơn chị Văn Thị Thu T theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Minh H và chị Văn Thị Thu T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Anh H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Từ đó vợ chồng không còn tình cảm với nhau, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Mâu thuẫn xảy ra trầm trọng vào năm 2024 nên vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai, phần ai nấy sống, nếu có hàn gắn cũng không mang lại hạnh phúc nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Văn Thị Thu T.

Còn bị đơn chị Văn Thị Thu T trong quá trình Tòa án tổ chức hòa giải đã triệu tập nhưng chị T không đến và có bản tự khai cho rằng trong cuộc sống vợ chồng giữa chị và anh H bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, chị và anh H đã ly thân vào tháng 10 năm 2024. Cuộc hôn nhân đã rơi vào bế tắc nên chị cảm thấy hôn nhân không đạt được mục đích, nay anh H yêu cầu ly hôn thì chị đồng ý.

Tòa án đã phân tích hậu quả của việc ly hôn, động viên anh H hàn gắn để tiếp tục chung sống với nhau, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng anh H vẫn cương quyết ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng mâu thuẫn giữa anh H và chị T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Minh H với chị Văn Thị Thu T.

[4] Về con chung: Anh Lê Minh H với chị Văn Thị Thu T khai không có con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Minh H với chị Văn Thị Thu T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn anh Lê Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Minh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Minh H được ly hôn với chị Văn Thị Thu T.

2. Về án phí: Anh Lê Minh H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà anh H đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003171 ngày 06/02/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai (nay là Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 13-Gia Lai). Anh Lê Minh H đã nộp đủ án phí.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 13-Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 13-Gia Lai;
- UBND xã P, tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Quang Đức